

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt và các yêu cầu khác nêu trong Chương V.

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảng kê cung cấp danh mục hàng hóa nêu rõ ràng đặc tính, thông số kỹ thuật bao gồm: Xuất xứ, khối lượng, thành phần; quy cách sản phẩm và năm sản xuất, hạn sử dụng, tiêu chuẩn sản xuất của các mặt hàng hóa nêu tại Mục 1, Chương V, Phần II của E-HSMT	Có bảng kê cung cấp danh mục hàng hóa nêu đầy đủ, rõ ràng đặc tính, thông số kỹ thuật bao gồm: Xuất xứ, khối lượng, thành phần; quy cách sản phẩm và năm sản xuất, hạn sử dụng, tiêu chuẩn sản xuất của các mặt hàng hóa nêu tại Mục 1, Chương V, Phần II của E-HSMT	Đạt
	Không có bảng kê hoặc có bảng kê cung cấp danh mục hàng hóa nhưng thiếu hoặc chưa nêu đầy đủ, rõ ràng đặc tính, thông số kỹ thuật bao gồm: Xuất xứ, khối lượng, thành phần; quy cách sản phẩm và năm sản xuất ≥ 01 loại mặt hàng hóa nêu tại Mục 1, Chương V, Phần II của E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt

2. về giải pháp kỹ thuật về đóng gói, bảo quản và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Giải pháp kỹ thuật:	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật về công tác đóng gói và bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển tương đối hợp lý	Đạt hoặc chấp nhận được
	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật về công tác đóng gói và bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:	Có thuyết minh kế hoạch cung ứng và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa tương đối hợp lý trước ngày 02/02/2026	Đạt hoặc chấp nhận được

	Không có thuyết minh kế hoạch cung ứng và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ cung cấp hàng hóa

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian cung cấp hàng hóa	Trong vòng 15 ngày (Thời gian hoàn thành việc cung cấp hàng hóa trước ngày 02/02/2026)	Đạt
	Lớn hơn thời gian 15 ngày, kể từ ngày ký kết hợp đồng hoặc thời gian thực hiện sẽ vượt quá thời hạn 02/02/2026	Không đạt

4. Cam kết thay thế hàng hóa bị lỗi do quá trình sản xuất hoặc vận chuyển:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Cam kết thay thế, đổi trả hàng hóa bị lỗi hoặc không đảm bảo sử dụng	Cam kết thay thế, đổi trả hàng hóa bị lỗi do bất kỳ lý do gì	Đạt
	Không có cam kết thay thế, đổi trả hàng hóa bị lỗi hoặc không đảm bảo sử dụng	Không đạt
Thời gian tổ chức thu hồi và thay thế, đổi trả hàng hóa.	Trong vòng 01 ngày, kể từ khi phát hiện hàng hóa bị lỗi hoặc không đảm bảo sử dụng	Đạt
	Quá thời gian 01 ngày, kể từ khi phát hiện hàng hóa bị lỗi hoặc không đảm bảo sử dụng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
-------------------------	-----------------------

5.1. Lịch sử thực hiện hợp đồng	Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu	Đạt
	Có từ 01 hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu	Không đạt
5.2. Lịch sử kiện tụng trước đây	Có cam kết không có hợp đồng có kiện tụng trước đây	Đạt
	Không Có cam kết không có hợp đồng có kiện tụng trước đây hoặc có cam kết nhưng Bên mời thầu phát hiện nhà thầu trước đây có kiện tụng mà đơn vị phân xử là Tòa án nhân dân các cấp	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.